



**CÔNG TY ĐẤU GIÁ  
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai  
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-ĐD: 091.4024837  
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 645/CV-ĐD

Gia Lai, ngày 03 tháng 7 năm 2026

V/v: Đề nghị đăng thông báo công  
khai cuộc đấu giá QSD đất ở

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI**

**ĐẾN** Số: 18416  
Ngày: 06/7/2026  
Chuyển: .....  
Lưu hồ sơ số: Thực hiện Hợp

Kính gửi: - Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai  
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai

Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 91/2025/HĐDVĐGTS ngày 15/9/2025;  
Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số  
01.91/2025/HĐDVĐGTS.SĐBS ngày 14/01/2026 giữa Ban Quản lý phường An Nhơn và  
Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương; Quy chế cuộc đấu giá số 865/QCCĐG-ĐD ngày  
03/7/2026 về việc đấu giá tài sản: Quyền sử dụng đất đối với 38 lô đất ở tại các điểm dân cư,  
khu dân cư trên địa bàn phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 2 điều 13 Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của  
UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước  
giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gửi nội dung thông báo đấu giá tài sản, cụ thể  
như sau:

## **“THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

### **1. Quyền sử dụng đất ở:**

- 36 lô đất ở tại khu dân cư Đông Bàn Thành 3, khu vực Bả Canh, phường An Nhơn,  
tỉnh Gia Lai (trước đây là phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định);

- 02 lô đất ở tại điểm dân cư thôn Bắc Nhạn Tháp, phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai  
(trước đây là xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định);

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị;

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;

Phương thức giao đất: Giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;

Thời hạn sử dụng đất sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất: Ổn định lâu dài;

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Được xây dựng theo dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền  
phê duyệt;

Ký hiệu lô đất, tên đường, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và bước giá của từng lô đất, cụ thể như sau:

| TT                                              | Lô đất<br>(số)                       | Tên đường | Lộ<br>giới<br>(m) | Diện<br>tích<br>(m2) | Giá khởi điểm |               | Tiền đặt<br>trước<br>(đồng) | Tiền<br>mua hồ<br>sơ mời<br>tham gia<br>đấu giá<br>(đồng) | Bước giá<br>(đồng) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|-------------------|----------------------|---------------|---------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                 |                                      |           |                   |                      | (đồng/m2)     | (đồng/lô)     |                             |                                                           |                    |
| 1. Khu dân cư Đông Bàn Thành 3, khu vực Bả Canh |                                      |           |                   |                      |               |               |                             |                                                           |                    |
| 1.1. Khu LK-09                                  |                                      |           |                   |                      |               |               |                             |                                                           |                    |
| 1                                               | 21                                   | Đường ĐS2 | 16                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 2                                               | 23                                   | Đường ĐS2 | 16                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 3                                               | 36                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 4                                               | 37                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 5                                               | 38                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 6                                               | 39                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 7                                               | 40                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 8                                               | 41                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 9                                               | 42                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 10                                              | 43                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 11                                              | 44                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 12                                              | 45                                   | Đường ĐS1 | 15                | 100,00               | 12.075.000    | 1.207.500.000 | 241.500.000                 | 200.000                                                   | 37.000.000         |
| 1.2. Khu LK-10                                  |                                      |           |                   |                      |               |               |                             |                                                           |                    |
| 13                                              | 40                                   | Đường ĐS2 | 16                | 80,00                | 12.075.000    | 966.000.000   | 193.200.000                 | 100.000                                                   | 34.000.000         |
| 14                                              | 41                                   | Đường ĐS2 | 16                | 80,00                | 12.075.000    | 966.000.000   | 193.200.000                 | 100.000                                                   | 34.000.000         |
| 15                                              | 42                                   | Đường ĐS2 | 16                | 80,00                | 12.075.000    | 966.000.000   | 193.200.000                 | 100.000                                                   | 34.000.000         |
| 16                                              | 43<br>(Giáp<br>đường<br>kỹ<br>thuật) | Đường ĐS2 | 16                | 80,00                | 13.282.500    | 1.062.600.000 | 212.520.000                 | 200.000                                                   | 32.000.000         |
| 1.3. Khu LK-11                                  |                                      |           |                   |                      |               |               |                             |                                                           |                    |
| 17                                              | 07                                   | Đường ĐS4 | 16                | 75,00                | 12.075.000    | 905.625.000   | 181.125.000                 | 100.000                                                   | 32.000.000         |
| 18                                              | 46                                   | Đường ĐS3 | 16                | 75,00                | 12.075.000    | 905.625.000   | 181.125.000                 | 100.000                                                   | 32.000.000         |
| 19                                              | 47                                   | Đường ĐS3 | 16                | 75,00                | 12.075.000    | 905.625.000   | 181.125.000                 | 100.000                                                   | 32.000.000         |
| 20                                              | 48                                   | Đường ĐS3 | 16                | 75,00                | 12.075.000    | 905.625.000   | 181.125.000                 | 100.000                                                   | 32.000.000         |
| 21                                              | 49                                   | Đường ĐS3 | 16                | 75,00                | 12.075.000    | 905.625.000   | 181.125.000                 | 100.000                                                   | 32.000.000         |
| 22                                              | 53                                   | Đường ĐS3 | 16                | 75,00                | 12.075.000    | 905.625.000   | 181.125.000                 | 100.000                                                   | 32.000.000         |
| 1.4. Khu LK-12                                  |                                      |           |                   |                      |               |               |                             |                                                           |                    |

|    |                   |                               |           |        |            |               |             |         |            |
|----|-------------------|-------------------------------|-----------|--------|------------|---------------|-------------|---------|------------|
| 23 | 01<br>(Lô<br>góc) | Đường ĐS4<br>và Đường<br>ĐS12 | 16,<br>15 | 111,00 | 14.490.000 | 1.608.390.000 | 321.678.000 | 200.000 | 49.000.000 |
| 24 | 02                | Đường ĐS12                    | 15        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 25 | 03                | Đường ĐS12                    | 15        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 26 | 34                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 27 | 37                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 28 | 46                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 29 | 47                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 30 | 48                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 31 | 49                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 32 | 50                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 33 | 51                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 34 | 52                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 35 | 53                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |
| 36 | 54                | Đường ĐS4                     | 16        | 85,00  | 12.075.000 | 1.026.375.000 | 205.275.000 | 200.000 | 31.000.000 |

## 2. Điểm dân cư thôn Bắc Nhận Tháp

|           |                   |                                       |           |          |           |                |             |         |            |
|-----------|-------------------|---------------------------------------|-----------|----------|-----------|----------------|-------------|---------|------------|
| 37        | 02<br>(Lô<br>góc) | Đường QH<br>ĐS1<br>và Đường QH<br>ĐS2 | 14,<br>14 | 202,20   | 4.800.000 | 970.560.000    | 194.112.000 | 100.000 | 34.000.000 |
| 38        | 03<br>(Lô<br>góc) | Đường QH<br>ĐS2<br>và Đường QH<br>ĐS3 | 14,<br>9  | 197,10   | 4.800.000 | 946.080.000    | 189.216.000 | 100.000 | 34.000.000 |
| Tổng cộng |                   |                                       |           | 3.585,30 |           | 40.752.255.000 |             |         |            |

**2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSDĐ:** Ban Quản lý phường An Nhơn; Địa chỉ: Tổ dân phố Thiết Tràng, phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai.

### 3. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Liên tục kể từ ngày 06/7/2026 đến 17 giờ ngày 11/7/2026;
- Địa điểm:
  - + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);
  - + Tại các khu dân cư Đông Bàn Thành 3, khu vực Bả Canh và điểm dân cư thôn Bắc Nhận Tháp, phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai (xem hiện trạng).

### 4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 06/7/2026 đến 17 giờ ngày 09/7/2026;

- Tại Trụ sở Ban Quản lý phường An Nhơn: Bắt đầu từ 08 giờ đến 17 giờ ngày 09/7/2026.

**5. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước:** Bắt đầu từ 08 giờ ngày 06/7/2026 đến 17 giờ ngày 09/7/2026 (tiền phải báo có trong tài khoản), tài khoản tại các ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

**6. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá:**

- Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 06/7/2026 đến 17 giờ ngày 08/7/2026;

- Tại Trụ sở Ban Quản lý phường An Nhơn: Bắt đầu từ 08 giờ đến 17 giờ ngày 09/7/2026.

**7. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:** Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2026, tại Trụ sở Ban Quản lý phường An Nhơn.

**8. Hình thức, phương thức đấu giá:** Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

**9. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- Người tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.”

Rất mong Quý cơ quan đăng trên Trang thông tin điện tử của mình theo quy định.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Cty, hs.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Việt Hùng**